

Báo cáo Kinh tế Vĩ mô Việt Nam Q3 -2019

**Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)
Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội**

*Được thực hiện với sự hỗ trợ của
Quỹ Konrad Adenauer Stiftung*

Hà Nội, ngày 10/10/2019

VEPR

Kinh tế thế giới

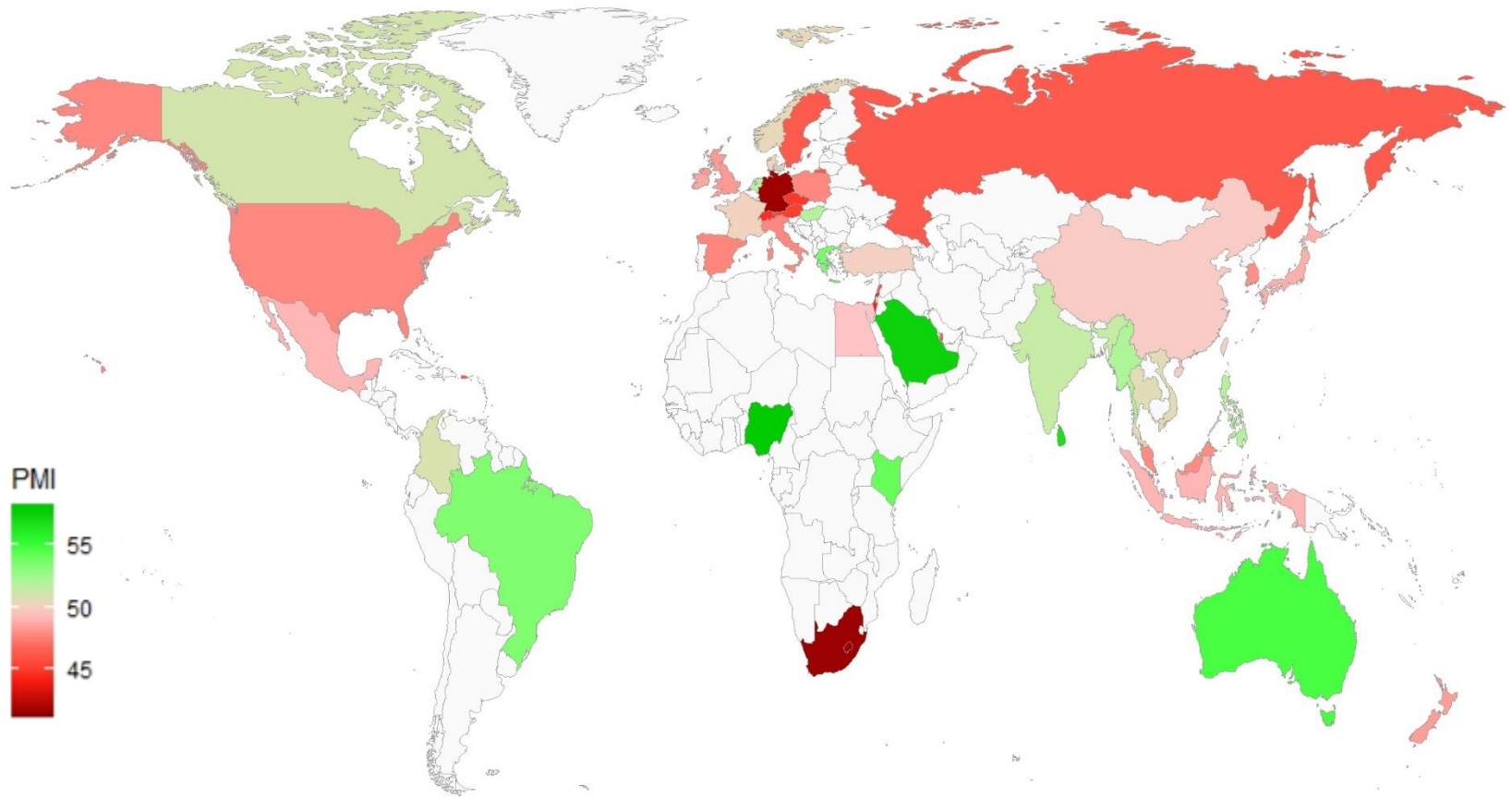
- Tăng trưởng kinh tế các nước trên thế giới tiếp tục suy giảm trong Quý 3/2019.
- Giá dầu biến động bất thường
- Những quan ngại về kinh tế Trung Quốc ngày một cao khi tăng trưởng ở mức thấp, giá đồng CNY giảm mạnh, chỉ số PMI ở dưới mức 50 điểm
- Tăng trưởng kinh tế Mỹ sụt giảm, Fed giảm lãi suất 2 lần trong Quý 3.
- Kinh tế châu Âu suy yếu, ECB tiếp tục cắt giảm lãi suất.

	WEO (7/2019)			GEP (6/2019)		
	2018e	2019p	2020p	2018e	2019p	2020p
Toàn cầu	3,6	3,2 (-0,1)	3,5 (-0,1)	3,0	2,6 (-0,3)	2,7 (-0,1)
Các nền kinh tế phát triển	2,2	1,9 (0,1)	1,7 (0,0)	2,1	1,7 (-0,3)	1,5 (-0,1)
Mỹ	2,9	2,6 (0,3)	1,9 (0,0)	2,9	2,5 (0,0)	1,7 (0,0)
Khu vực đồng tiền chung Châu Âu	1,8	1,3 (0,0)	1,6(0,1)	1,9	1,2 (-0,4)	1,4 (-0,1)
Anh	1,4	1,3 (0,1)	1,4 (0,0)	1,3	1,4 (-0,1)	1,7 (0,0)
Nhật Bản	0,8	0,9 (-0,1)	0,4 (-0,1)	0,8	0,8 (-0,1)	0,7 (0,0)
Các nước mới nổi và đang phát triển	4,5	4,1 (-0,3)	4,7 (-0,1)	4,3	4,0 (-0,3)	4,6 (0,0)
Nga	2,3	1,2 (-0,4)	1,9 (0,2)	2,3	1,2 (-0,3)	1,8 (0,0)
Trung Quốc	6,6	6,2 (-0,1)	6,0 (-0,1)	6,6	6,2 (0,0)	6,1 (-0,1)
Ấn Độ	7,1	7,0 (-0,3)	7,2 (-0,3)	7,2	7,5 (0,0)	7,5 (0,0)
Brazil	1,1	0,8 (-1,3)	2,4 (-0,1)	1,1	1,5 (-0,7)	2,5 (0,1)
Nam Phi	0,8	0,7 (-0,5)	1,1 (-0,4)	0,8	1,1 (-0,2)	1,5 (-0,2)
Các nước ASEAN-5	5,2	5,0 (-0,1)	5,1 (-0,1)			
Indonesia	5,2	5,2	5,2	5,2	5,2 (0,0)	5,3 (0,0)
Malaysia	4,7	4,7	4,8	4,7	4,6(-0,1)	4,6 (0,0)
Philippines	6,2	6,5	6,6	6,2	6,4 (-0,1)	6,5 (-0,1)
Thái Lan	4,1	3,5	3,5	4,1	3,5 (-0,3)	3,6(-0,3)
Việt Nam	7,1	6,5	6,5	7,1	6,6 (0,0)	6,5 (0,0)
Lào	6,5	6,7	6,8	6,5	6,6 (0,0)	6,7 (0,0)
Campuchia	7,3	6,8	6,7	7,5	7,0 (0,2)	6,9 (0,1)
Myanmar	2,1	6,4	6,6	6,2	6,5 (0,0)	6,6 (0,0)

Lưu ý: () chỉ mức độ thay đổi so với lần dự báo gần nhất; e chỉ số ước tính; p chỉ số dự báo

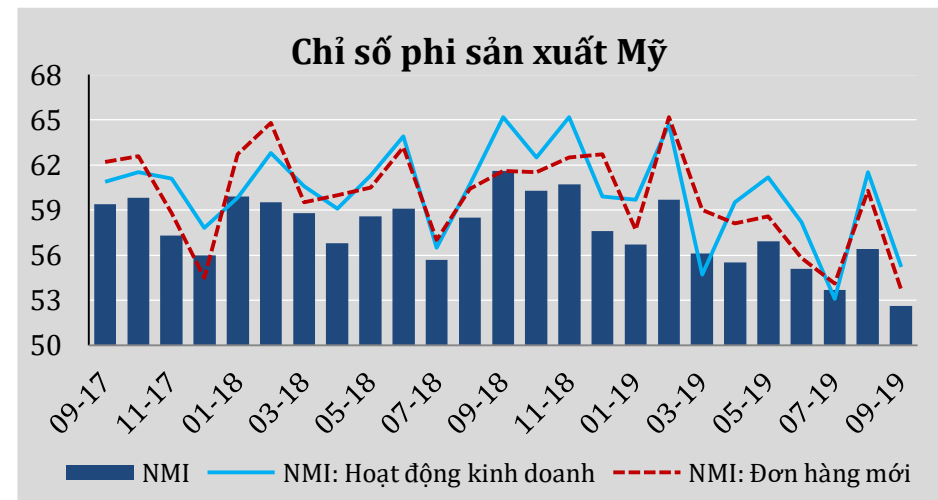
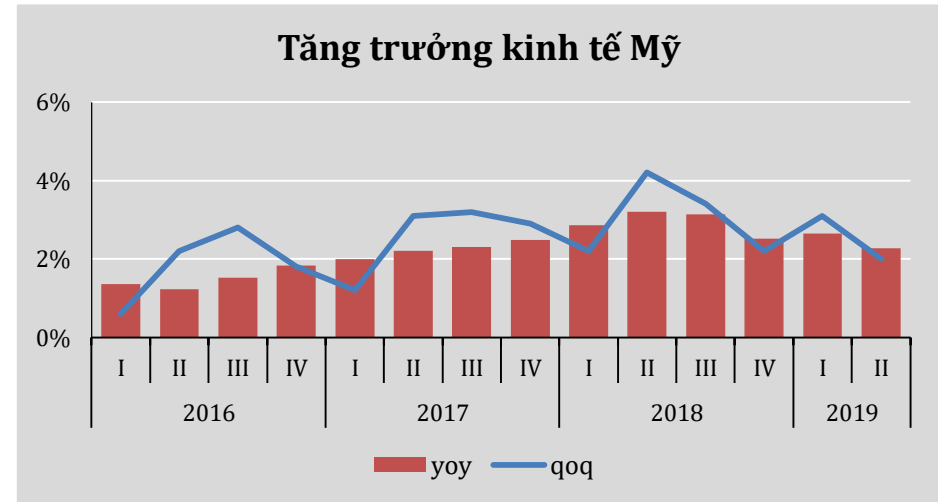
VEPR

PMI các nước trên thế giới



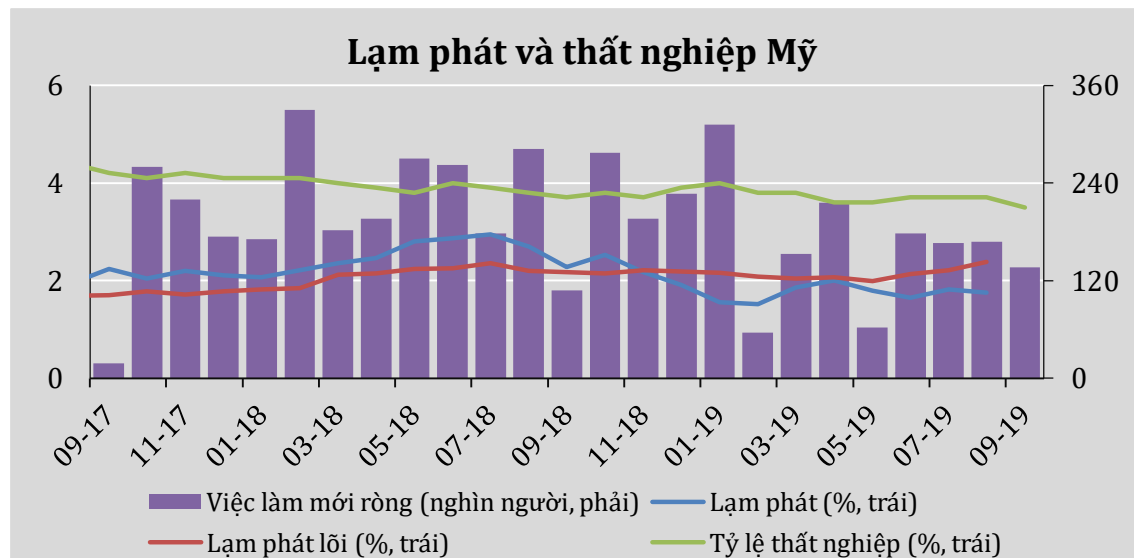
VEPR Kinh tế Mỹ

- Tăng trưởng của GDP Mỹ Quý 2/2019 sụt giảm chỉ đạt 2% (qoq) và 2,28% (yoy) do sự suy thoái trong đầu tư, hàng tồn kho tăng và chiến tranh thương mại ngày một căng thẳng gay.
- Các chỉ báo về sản xuất và dịch vụ đều sụt giảm mạnh trong Quý 3.

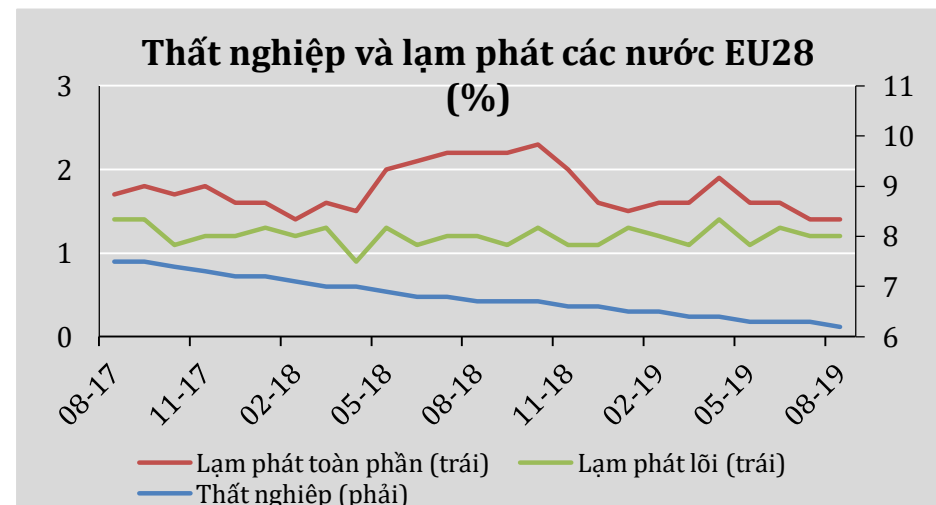
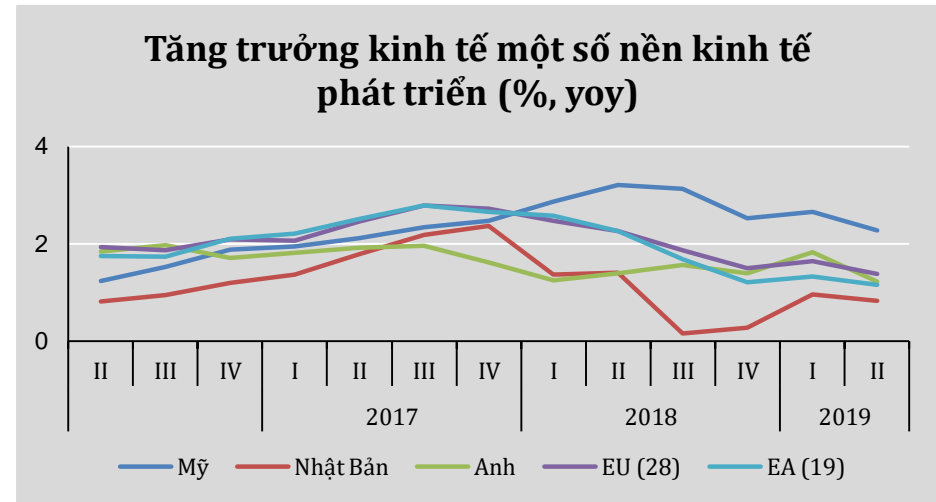


VEPR Kinh tế Mỹ

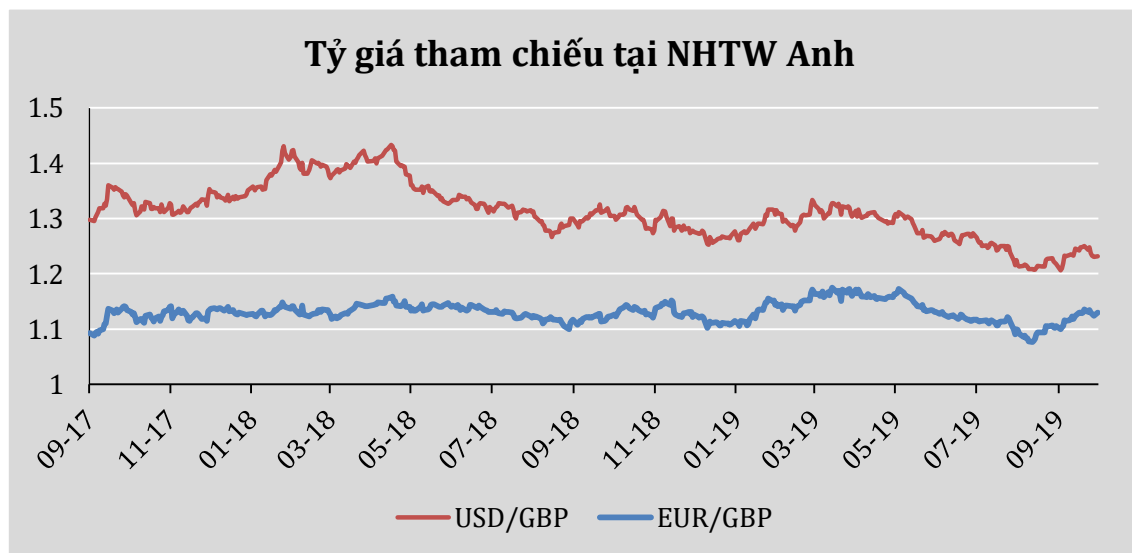
- Tỷ lệ thất nghiệp (đã điều chỉnh mùa vụ) tiếp tục ở mức 3,7% .
- Lạm phát toàn phần duy trì dưới mức mục tiêu 2%.
- Trong 11 tháng đầu của năm tài khóa, thâm hụt ngân sách nước Mỹ đã lên tới 1.067 tỷ USD, tăng 19% so với mức thâm hụt cùng kỳ của tài khóa trước.



- EU28 và EA19 tăng trưởng 1,37% và 1,15% (yoy).
- Lạm phát toàn phần dừng ở mức 1,4% cuối tháng Tám.
- Tỷ lệ thất nghiệp suy giảm xuống chỉ còn 6,2%.
- ECB cắt giảm lãi suất xuống âm 0,5% và tung gói nới lỏng định lượng với 20 tỷ Euro mỗi tháng tới khi đạt được mục tiêu về lạm phát.

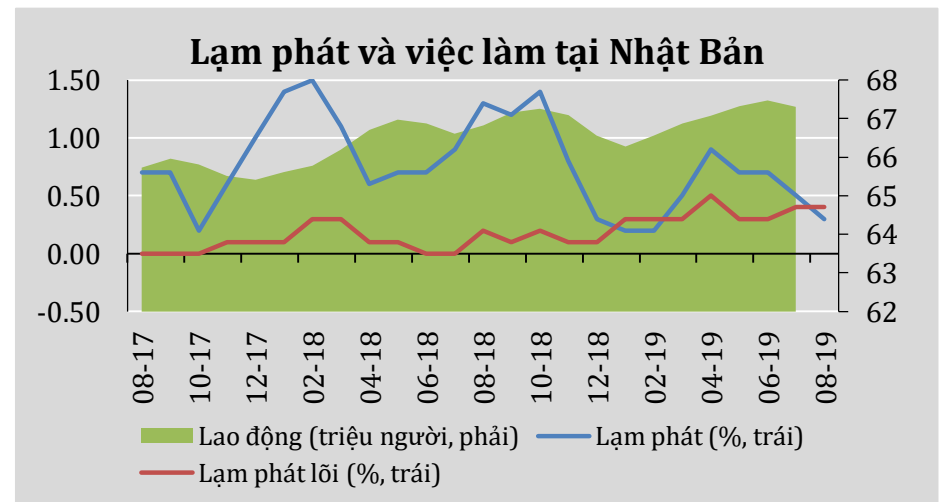
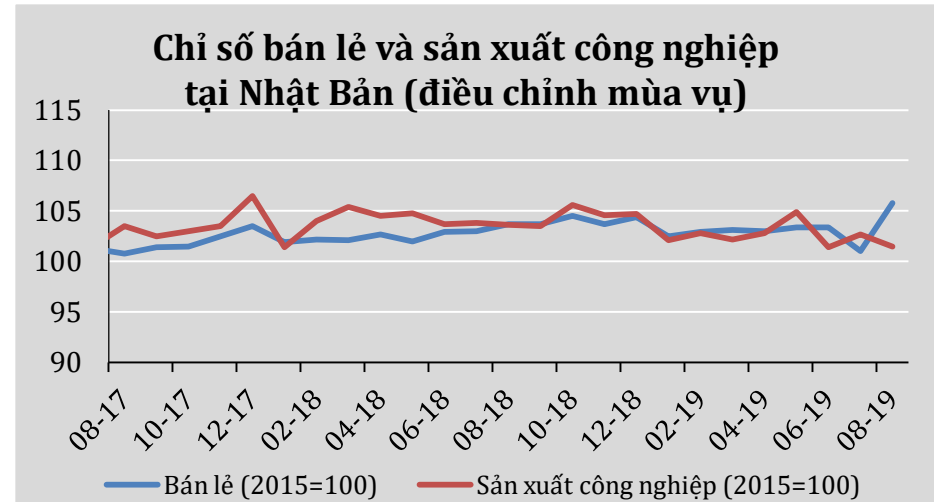


- Kinh tế Anh suy giảm tăng trưởng trong Quý 2, ở mức 1,22% nhờ vào tăng trưởng tiêu dùng vẫn ổn định.
- Đồng USD và Euro đều trải qua biến động
- Ngân hàng Trung ương Anh tuyên bố giữ lãi suất tại mức 0,75%

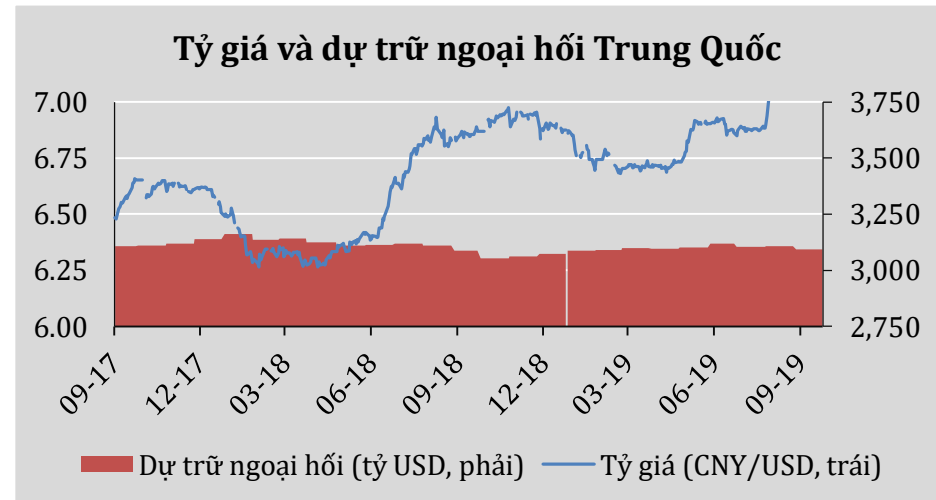
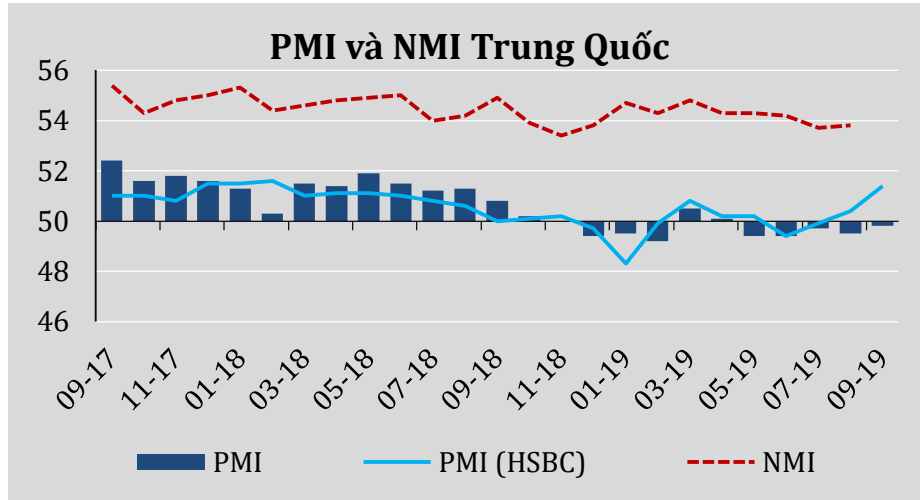


VEPR Kinh tế Nhật Bản

- Kinh tế Nhật Bản trong Quý 2 đạt 0,83% (yoy) do tiêu dùng cá nhân tăng mạnh 0,6%.
- Chính phủ Nhật quyết định tăng thuế tiêu dùng lên 10% khiến chỉ số bán lẻ tăng mạnh lên mức 105,8 trong tháng Tám.
- Căng thẳng Nhật – Hàn diễn biến phức tạp.

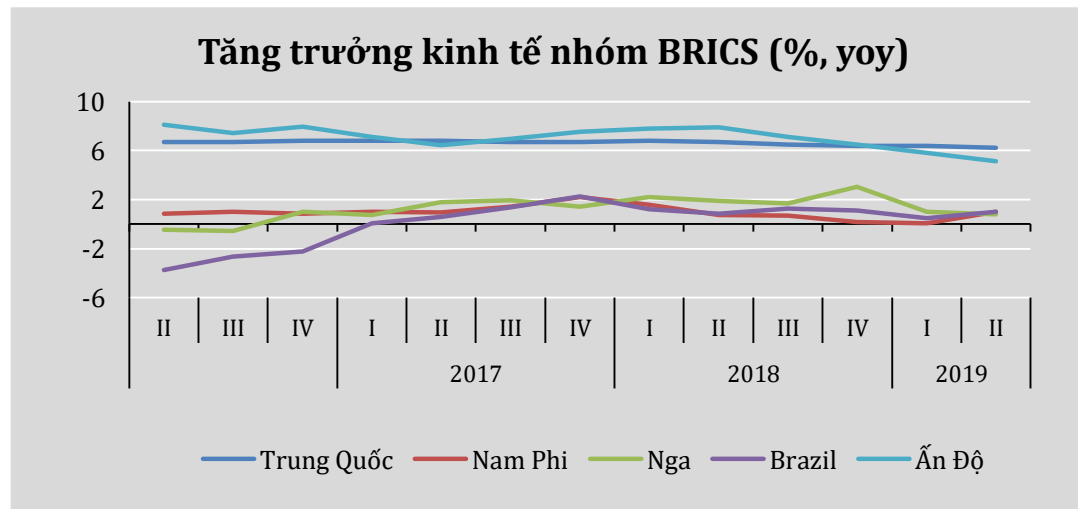


- Kinh tế trong Quý 2/2019 suy giảm tăng trưởng, ở mức 6,2%.
- Chỉ số PMI tiếp tục dưới ngưỡng 50 điểm, chỉ còn 49,8 điểm trong tháng Chín.
- Tỷ giá CNY/USD biến động mạnh trong Quý 3



VEPR Các nước BRICS

- Trong Quý 2/2019 tốc độ tăng trưởng của Ấn Độ chỉ còn 5,11% (yoy) do việc Mỹ quyết định xóa bỏ ưu đãi thuế quan được áp dụng với các nước đang phát triển
- Tăng trưởng kinh tế Nga chỉ đạt 0,81% (yoy).

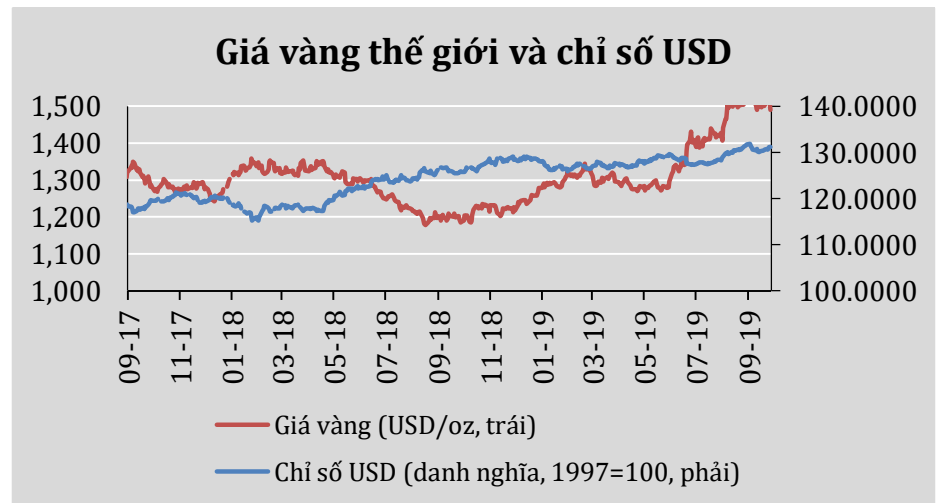
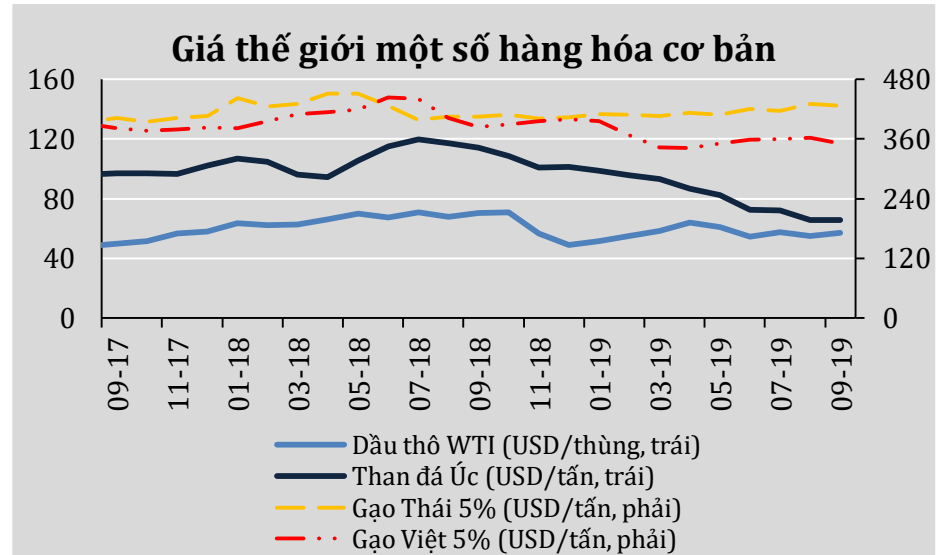


VEPR Khu vực ASEAN

- ASEAN-5 suy giảm tăng trưởng trong Q2/2019.
- Tăng trưởng kinh tế của Phillipines giảm mạnh xuống còn 5,5 % (yoy) do thiên tai, chậm giải ngân
- Kinh tế Thái Lan suy giảm tăng trưởng trong Quý 2, 2,3% (yoy). Đồng Baht mạnh lên gây ảnh hưởng xấu tới nền du lịch của Thái Lan và xuất khẩu.

Thị trường hàng hóa và tài sản thế giới

- Giá dầu thô trong Quý tiếp tục biến động bất thường do vụ tấn công cơ sở sản xuất dầu mỏ lớn nhất ở Saudi Arabia
- Giá gạo Thái Lan tiếp tục tăng lên tới 427 USD/tấn, giá gạo Việt kết thúc Quý 3 ở 350,9 USD/tấn
- Giá USD và giá vàng cùng tăng

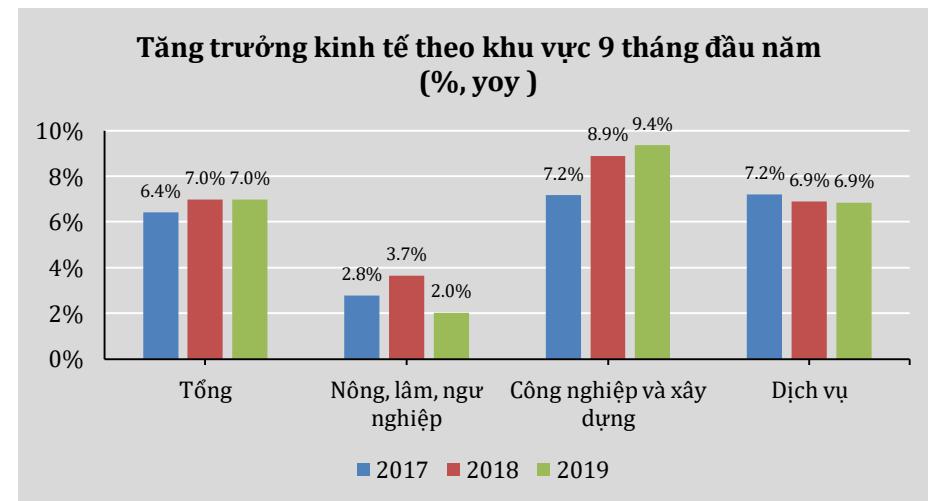
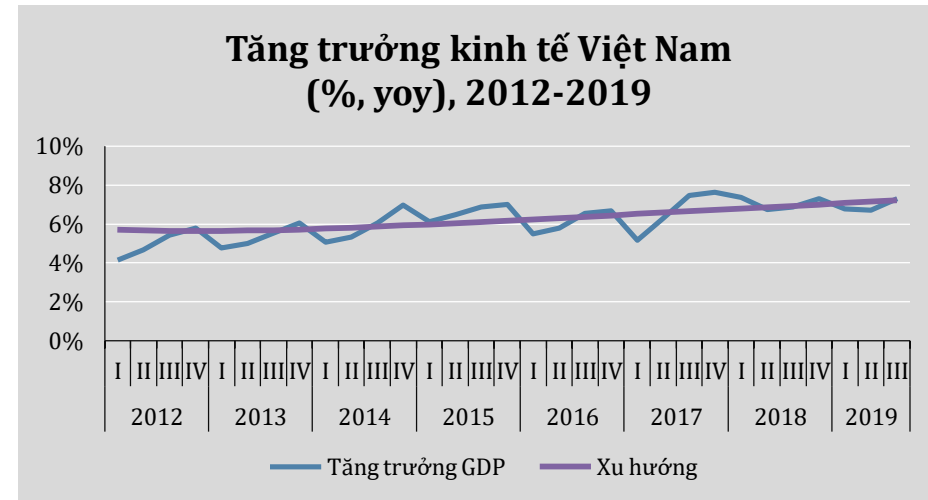


VEPR

Kinh tế Việt Nam

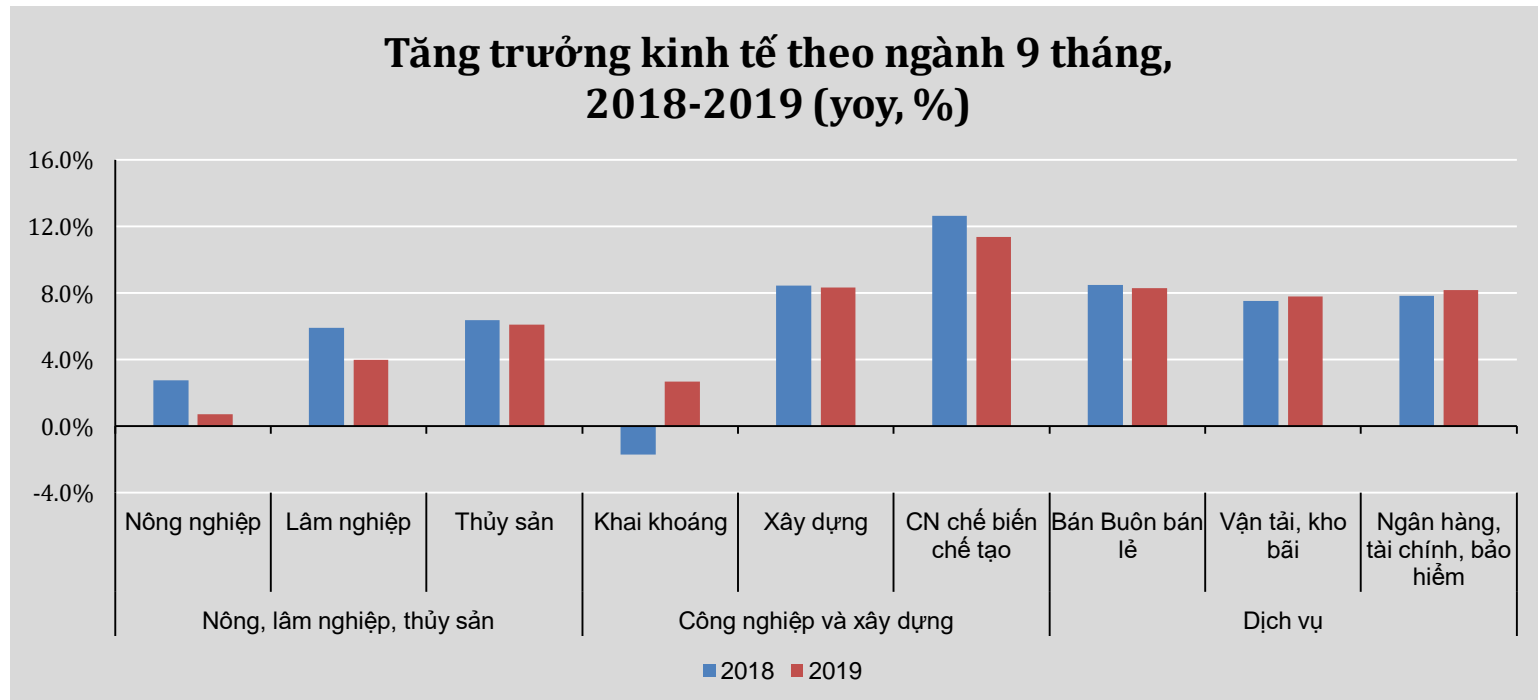
VEPR Tăng trưởng kinh tế

- Tăng trưởng kinh tế Việt Nam Quý 3/2019 đạt mức 7,31% (yoy), trong chín tháng đầu năm đạt 6,98% (yoy).
- Việc tính toán lại GDP đã đẩy GDP tăng 25%



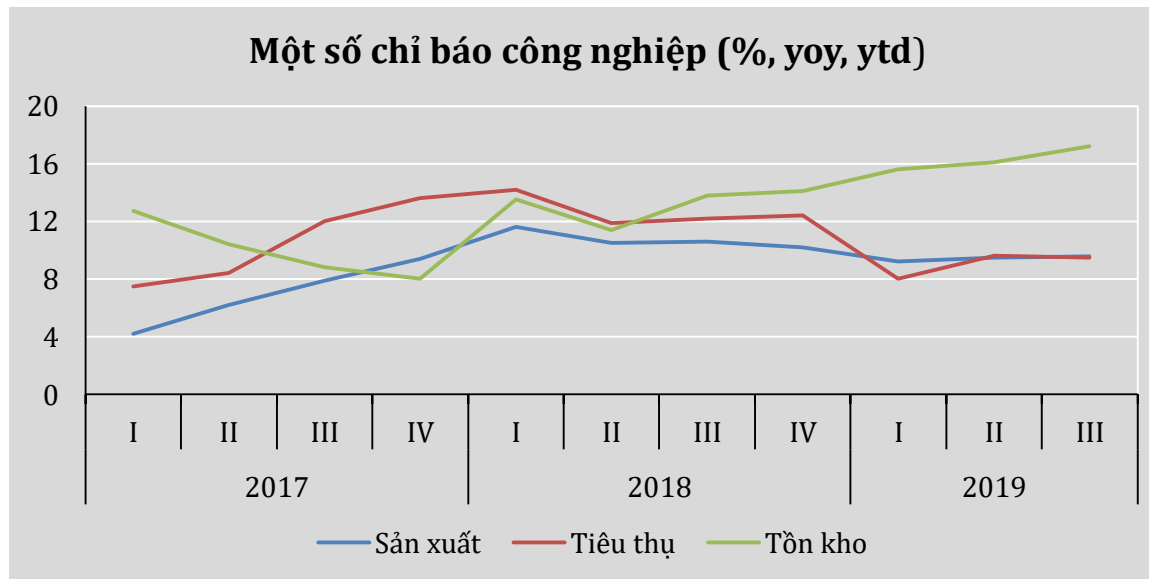
Tăng trưởng kinh tế

- Tính chung chín tháng đầu năm, khu vực dịch vụ tăng trưởng ở mức 6,85% (yoy).
- Ngành nông, lâm, ngư nghiệp tăng trưởng yếu ở mức 2,02% (yoy).
- Khu vực công nghiệp và xây dựng có mức tăng trưởng 9,56% (yoy).



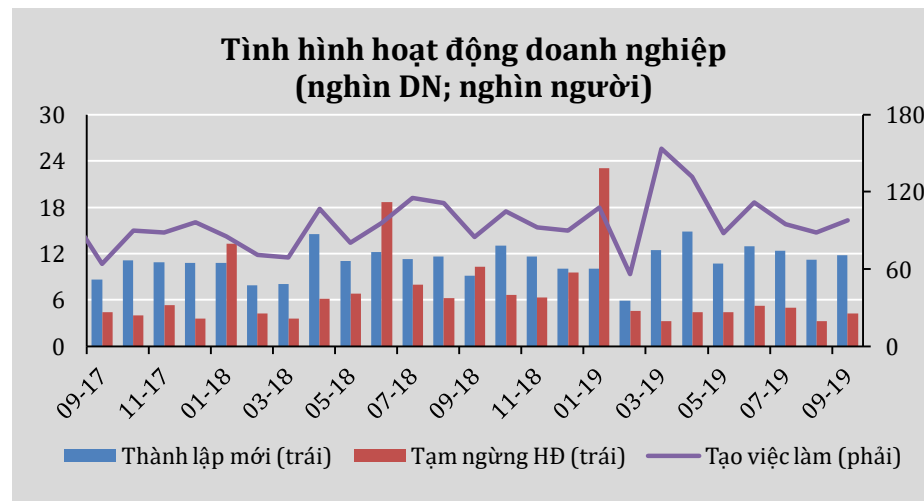
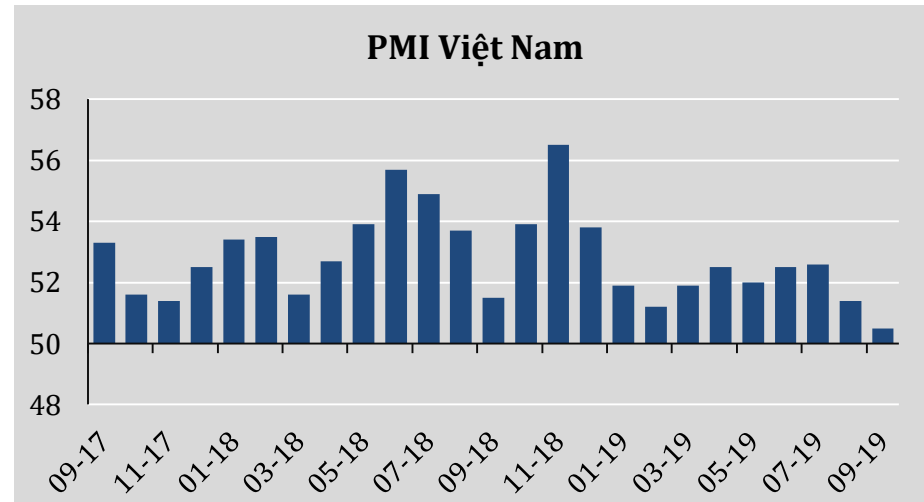
VEPR Tăng trưởng kinh tế

- Chỉ số sản xuất công nghiệp IPI tăng 9,6% (yoy).
- Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,5% (yoy). Chỉ số tồn kho bình quân tăng cao theo đà từ năm 2018 lên tới 17,2% (yoy).



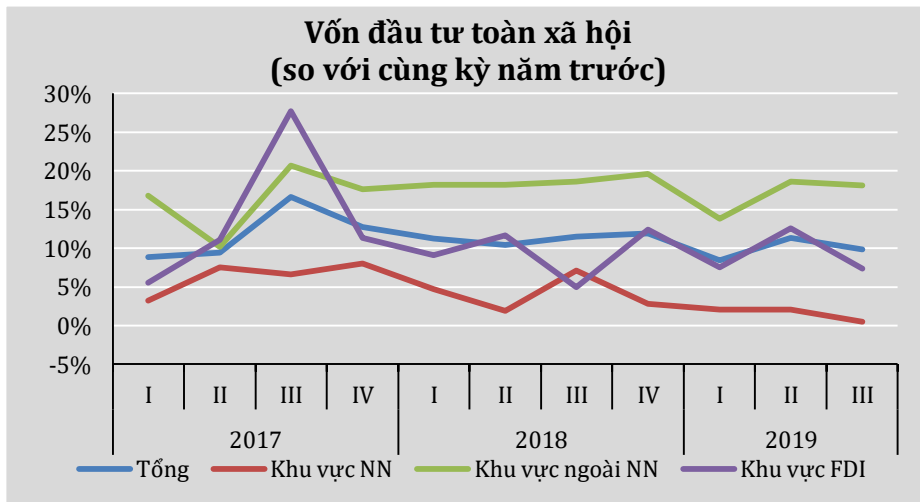
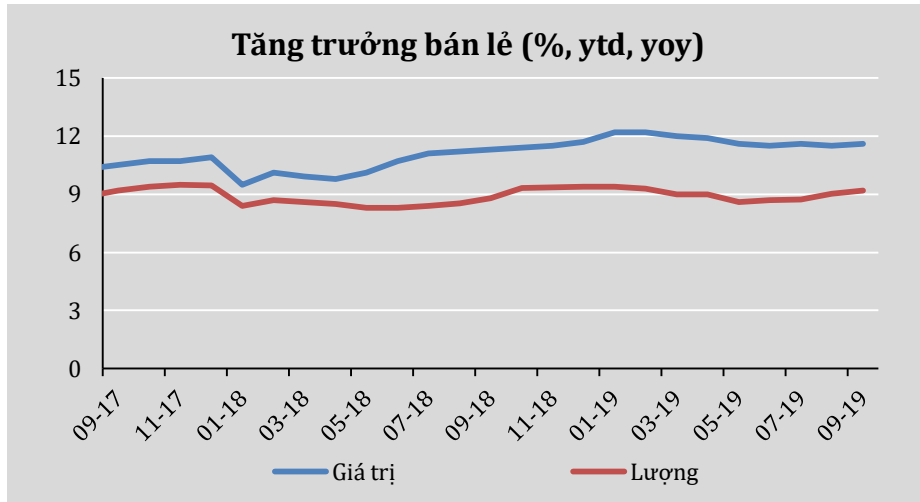
Tình hình hoạt động doanh nghiệp

- PMI suy giảm trong Quý 3 và kết thúc tại 50,5 điểm vào cuối tháng Chín.
- Trong Quý 3, cả nước có 35.316 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 430,6 nghìn tỷ đồng, tăng 37% (yoy). Số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động tiếp tục giảm xuống
- Lao động tiếp tục xu hướng chuyển dịch ra khỏi khu vực nhà nước.



VEPR Tiêu dùng - đầu tư

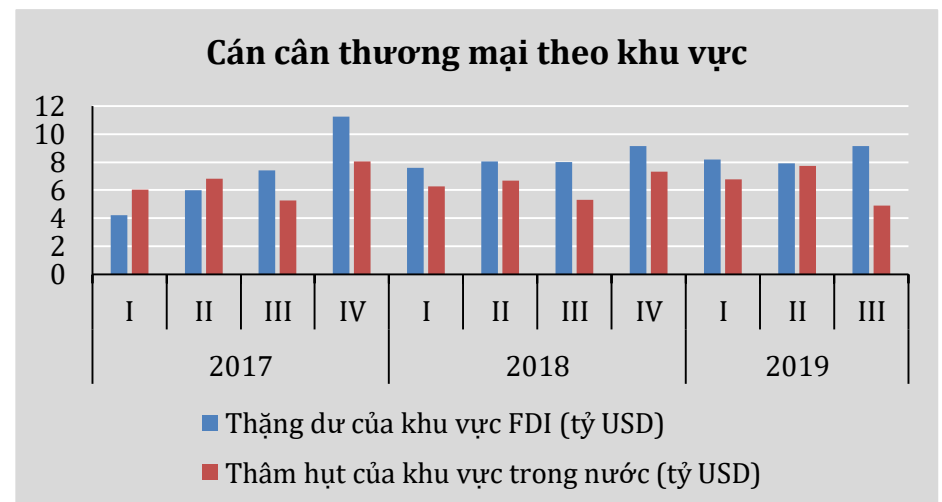
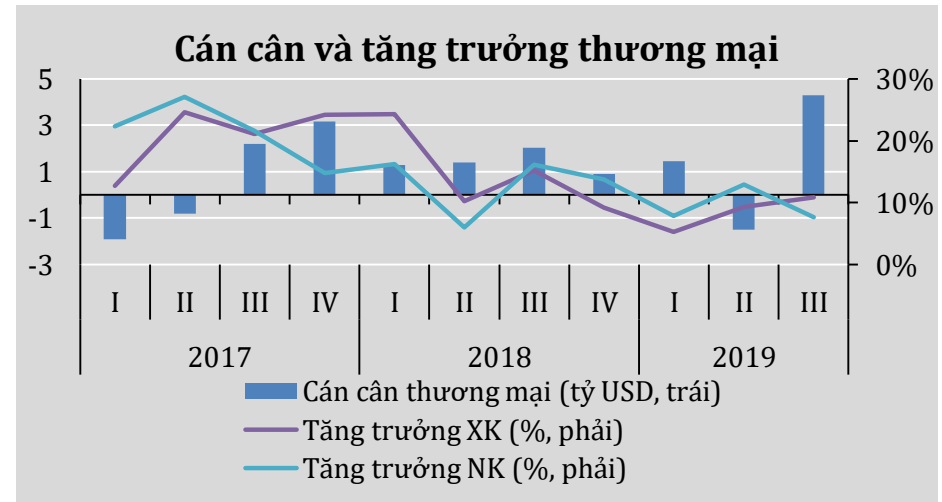
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 3.634,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,6%.
- Vốn đầu tư toàn xã hội đạt 55,4 nghìn tỷ, tăng 9,8% so với cùng kỳ 2018.
- Dòng vốn FDI đăng kí mới có xu hướng giảm nhẹ, chỉ đạt 3,57%



Cán cân thương mại

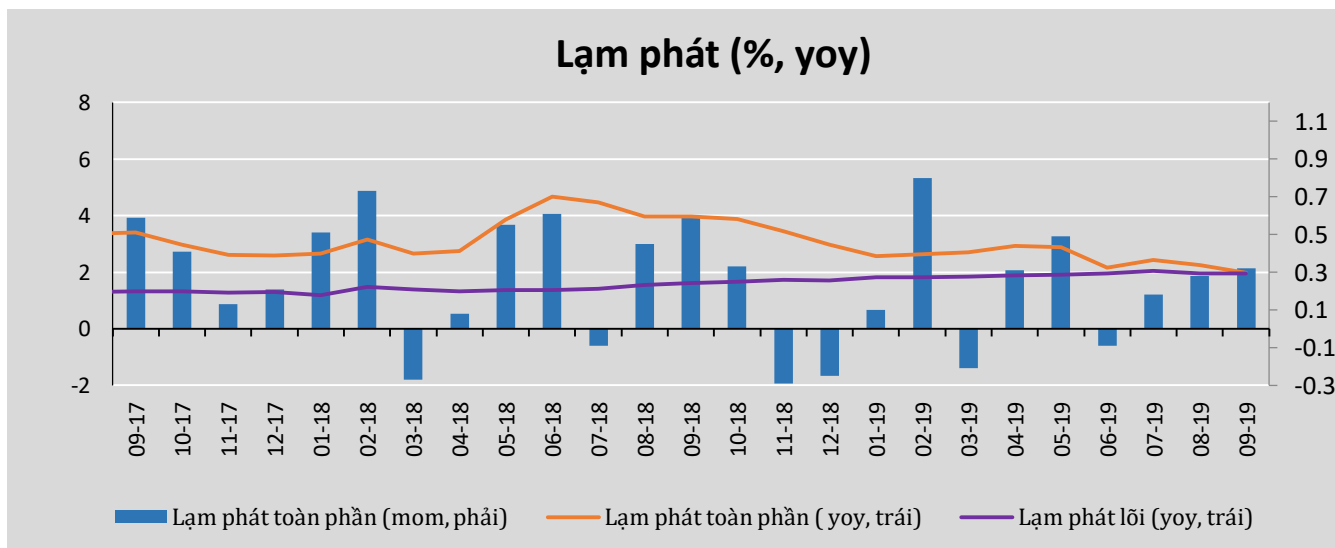
- Cán cân thương mại hàng hóa trong Quý 3 ước tính thặng dư 4,3 tỷ USD
- Khu vực kinh tế trong nước thâm hụt 4,9 tỷ USD, khu vực FDI (kể cả dầu thô) thặng dư 9,16 tỷ USD.
- Trong tám tháng đầu năm 2019 là giá trị xuất khẩu của hàng Việt Nam sang Mỹ tăng 27% về mặt giá trị so với cùng kì năm ngoái, đạt hơn 39 tỷ USD.

=> Việt Nam có nguy cơ bị Mỹ cáo buộc thao túng tiền tệ trong tương lai gần



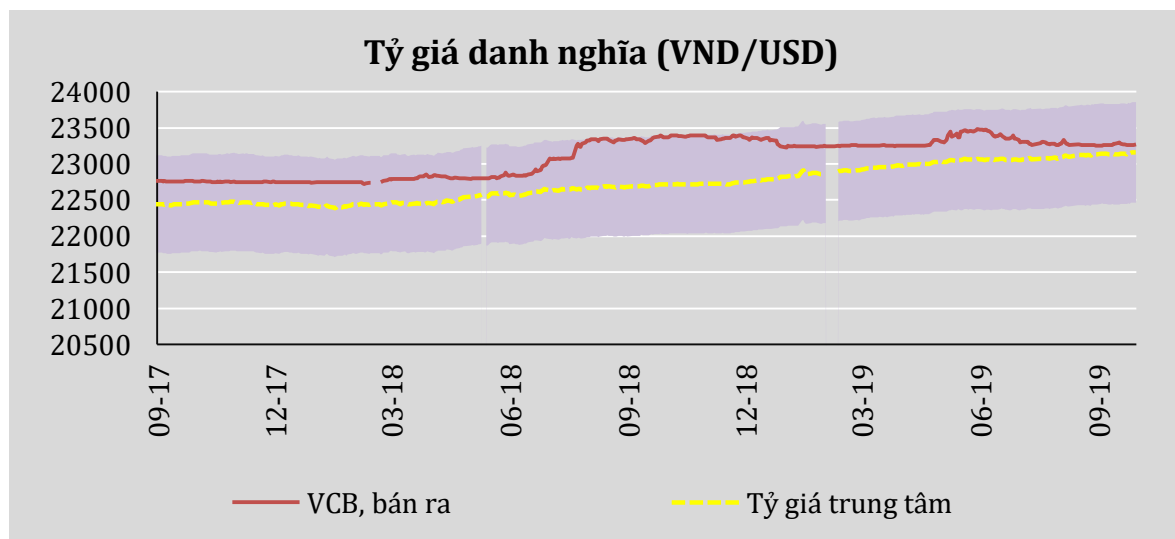
VEPR Lạm phát

- Trong Quý 3, CPI bình quân tăng 2,23% so với cùng kì năm ngoái và tăng 0,48% so với Quý 2/2019
- Chín tháng đầu năm, CPI bình quân tăng 2,5% so với bình quân cùng kỳ năm 2018

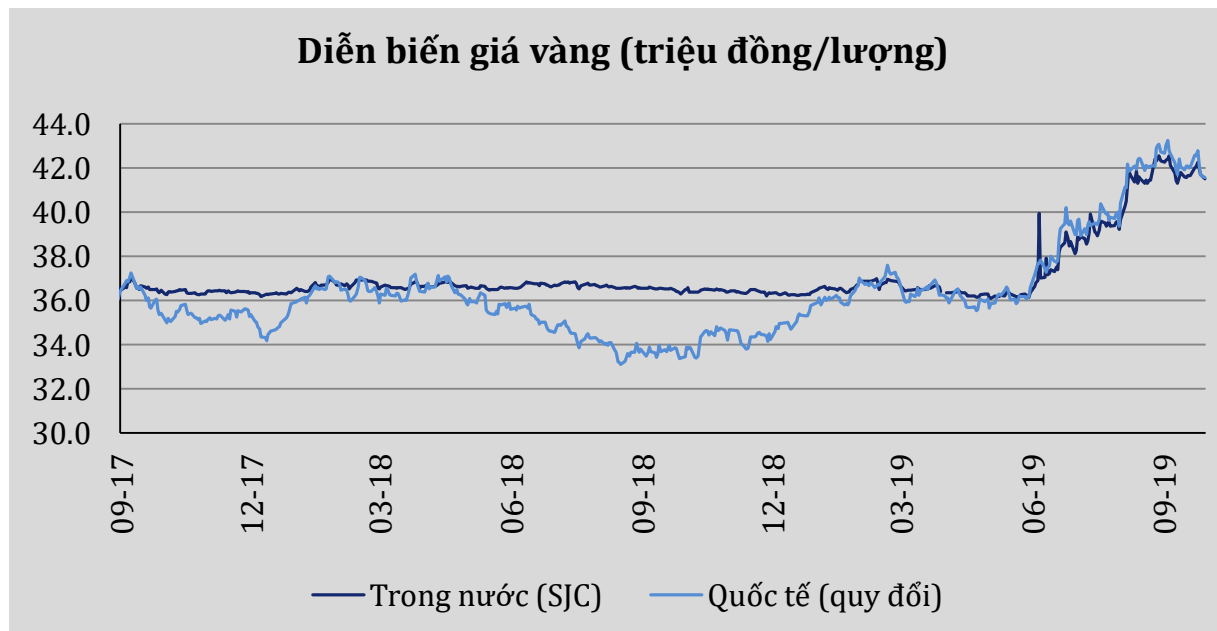


- Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến Quý 3/2019 ước tính đạt 1.093,8 nghìn tỷ đồng, bằng 77,5% dự toán năm và tăng 10,1% so với cùng kì năm 2018.
- Tổng chi ngân sách Nhà nước đến hết Quý 3/2019 ước tính đạt 1029,95 nghìn tỷ đồng, bằng 63,1% dự toán năm, tăng 3,8% (yoy).

- Tỷ giá khá ổn định trong Q2/2019, chỉ tăng 0,4%
- Tại NHTM, tỷ giá biến động rất nhẹ, biên độ giảm giá VND ngày càng thấp đi
- Kết thúc Quý 3/2019, dự trữ ngoại hối đã tăng vượt ngưỡng 71 tỷ, mua ròng 6 tỷ USD từ cuối Quý 1 cho đến nay

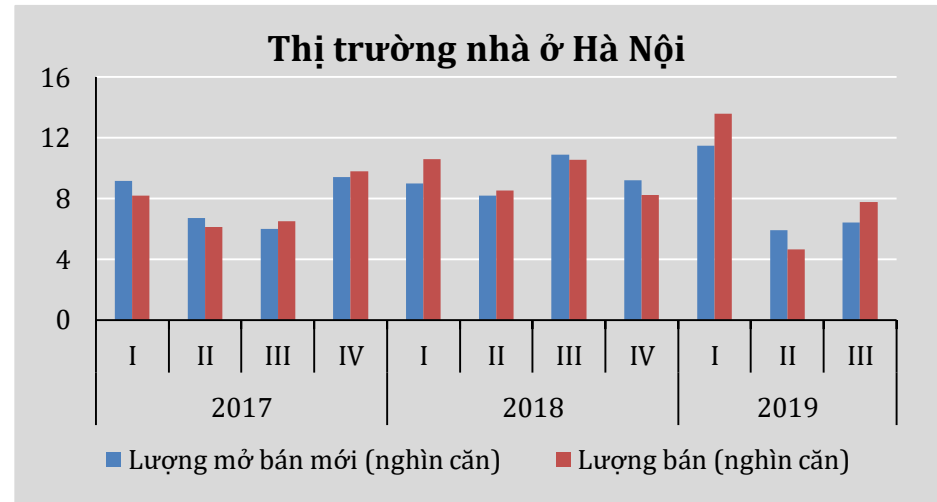


- Giá vàng trong nước và thế giới leo cao trước những diễn biến bất ngờ
- Nguyên nhân chính cho cuộc leo dốc mạnh của giá vàng là từ ngày 01/9 một loạt các dòng thuế Mỹ áp vào hàng hóa Trung Quốc và ngược lại, Fed 2 lần giảm lãi suất.



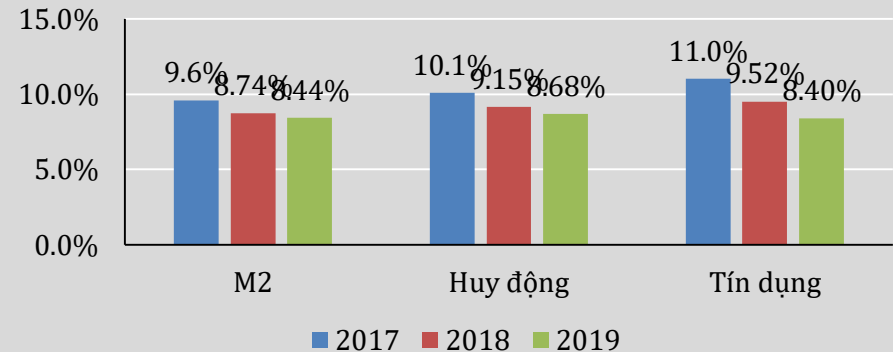
Thị trường bất động sản

- Tại Hà Nội, trong Quý 3/2019, số lượng căn hộ mở bán tăng 8% so với Quý trước, nhưng chỉ bằng 41% số lượng của cùng kì năm ngoái.
- Hiện tượng khan hiếm cung văn phòng và căn hộ cũng là vấn đề lớn tại thị trường TP Hồ Chí Minh.

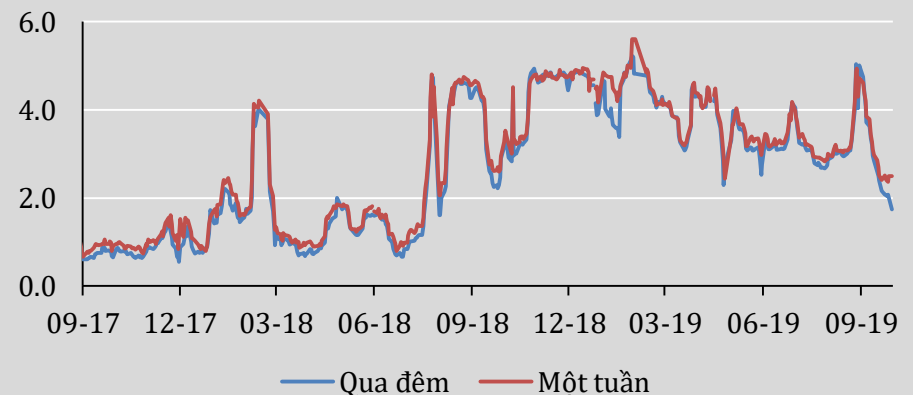


- Lãi suất liên ngân hàng Quý 3/2019 nhiều biến động
- NHNN cũng đã chính thức hạ lãi suất điều hành
- Tăng trưởng cung tiền M2 tại Quý 3/2019 ở mức 8,44%.
- Thị trường trái phiếu doanh nghiệp đang phát triển mạnh mặc dù tiềm ẩn rủi ro

Tăng trưởng M2, huy động, tín dụng (% , yoy, ytd) , 2017-2019

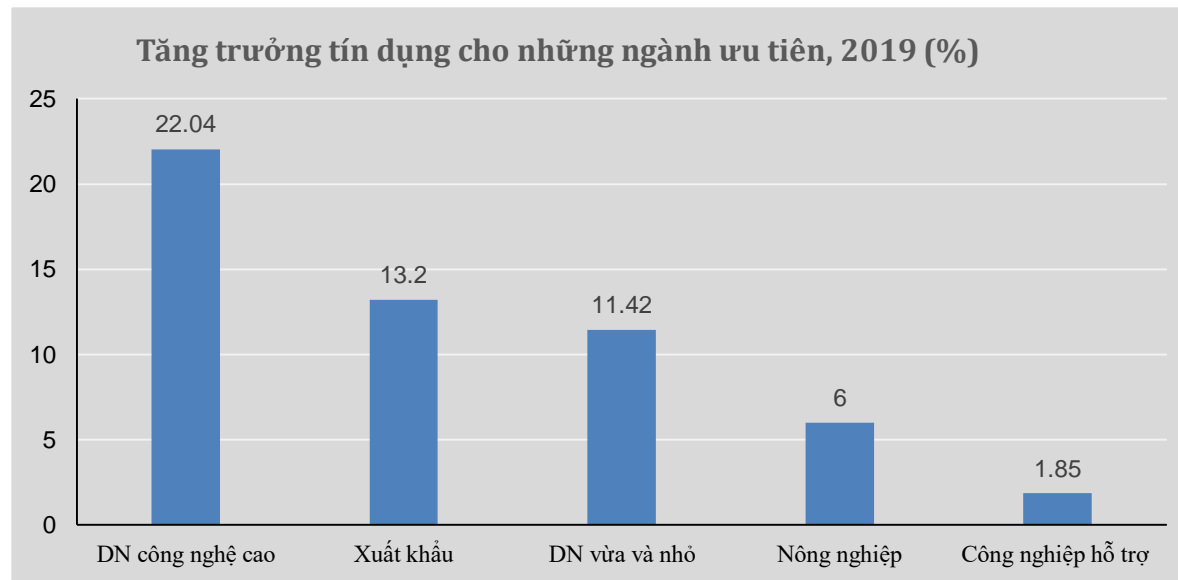


Lãi suất liên ngân hàng (%)



VEPR Thị trường vốn và tiền tệ

Tín dụng cho *doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng 13,2%; lĩnh vực xuất khẩu tăng 13,2%; doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 11,42%; nông nghiệp nông thôn tăng 6%.*



VEPR

Triển vọng kinh tế 2019 và các lưu ý chính sách

- Kinh tế thế giới chứng kiến sự suy giảm tăng trưởng trong Quý 3/2019.
- Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong Quý 3 ở mức 7,31% (yoy).
- Hoạt động bán lẻ và kinh doanh dịch vụ diễn ra ổn định. Tăng trưởng vốn đầu tư khu vực nhà nước thấp, trong khi tại khu vực FDI tăng trưởng và tỷ lệ giải ngân cao. Cán cân thương mại trong chín tháng đầu năm duy trì ở trạng thái cân bằng.
- Các nền kinh tế lớn đều hướng tới giảm lãi suất nhằm mục đích khuyến khích tăng trưởng. Tại Việt Nam, lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh sau quyết định giảm lãi suất điều hành.

VEPR Một số lưu ý chính sách

- Việc Việt Nam trở thành một trong bảy đối tác xuất khẩu nhiều nhất sang Mỹ trong Quý 3, lượng dự trữ ngoại hối ngày càng gia tăng tới hơn 71 tỷ USD đã đưa Việt Nam tới gần cáo buộc thao túng tiền tệ của Mỹ
=> NHNN cần trọng trong việc điều hành chính sách tiền tệ, linh hoạt và khách quan.
- Việt Nam nên tập trung vào cách chính sách về tài khóa, tiền tệ và tỷ giá để đối mặt bất ổn của kinh tế TG, đặc biệt nên điều chỉnh tỷ giá linh hoạt, giữ lãi suất ổn định

	Tăng trưởng kinh tế	Lạm phát
Quý 1	6,79	2,63
Quý 2	6,71	2,65
Quý 3	7,31	2,23
Quý 4	7,26	2,45
Cả năm	7,05	

Xin chân thành cảm ơn!

Câu hỏi và thảo luận

Trao đổi xin gửi về:

Email: nguyen.ducthanh@vepr.org.vn

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách,
Trường ĐH Kinh tế, ĐH Quốc gia HN
P.707, Nhà E4, 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy

Email: info@vepr.org.vn

Tel: 04.37547506 ext 714/ 0975608677

Fax: 04.37549921